

NỘI DUNG THAM VẤN TRONG QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo văn bản số 04/CV-UBND ngày 12/01/2024 của UBND phường Thanh
Tuyền)

❖ Thông tin chung về dự án:

- Tên dự án: Cải tạo, nâng cấp tuyến đường trục tổ 7 phường Thanh Tuyền, thành phố Phủ Lý.

- Địa điểm thực hiện: Phường Thanh Tuyền, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- Chủ đầu tư: UBND phường Thanh Tuyền. *(theo Văn bản số 1663/QĐ-UBND ngày 11/05/2022 của UBND thành phố Phủ Lý v/v giao nhiệm vụ khảo sát, lập và tổ chức thực hiện dự án).*

+ Địa chỉ: Phường Thanh Tuyền, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam

+ Điện thoại: 0226.3880477

+ Người đại diện theo pháp luật của dự án: Ông Lê Mạnh Anh – Chủ tịch UBND phường.

I. Vị trí thực hiện dự án đầu tư

❖ Vị trí dự án

Cải tạo, nâng cấp tuyến đường trục tổ 7 phường Thanh Tuyền, thành phố Phủ Lý, có tổng chiều dài khoảng 419,47m.

+ Điểm đầu tuyến: Km0+0.00 giao với đường bê tông nhựa hiện trạng Phan Huy Ích.

+ Điểm cuối tuyến: Km0+419.47 giao với đường D1 thuộc khu đô thị Nam Phủ Lý.

- Tổng diện tích chiếm dụng khoảng: 3.348,39m²



❖ Phạm vi, quy mô công suất dự án

a.1 Bình đồ tuyến:

Tuyến thiết kế bám cơ bản theo hướng tuyến cũ đảm bảo hạn chế ảnh hưởng mặt bằng và phù hợp với các công trình hiện có như cống và tuân theo quy hoạch chung, điểm đầu tuyến: Km0+0,00 giao với đường Phan Huy Ích, điểm cuối tuyến: Km0+419,47 giao với đường D1 thuộc khu đô thị Nam Phú Lý.

Chiều dài tuyến thiết kế: $L = 419,47$ m.

a.2 Thiết kế trắc dọc:

- Nguyên tắc thiết kế và tính toán:
+ Cao độ điểm đầu và điểm cuối: Thiết kế vượt nhập êm thuận với cao độ hiện tại trên đường cũ, êm thuận và phù hợp với dốc dọc tổng thể của tuyến thiết kế và hiện trạng đường cũ.

+ Trên cơ sở trắc dọc tuyến hiện tại, cao độ thiết kế theo cao độ hiện trạng của các điểm đầu nối.

a.3 Thiết kế trắc ngang:

- Xây dựng tuyến đường theo quy mô: $7,50\text{m} = 1,0\text{m (hè)} + 5,5\text{m (lòng đường)} + 1,0\text{m (hè)}$;

- Đoạn từ Km0+00 – Km0+15.99: chỉ làm bó vỉa, Km0+15.99 – Km0+29.43 làm bó vỉa bên phải tuyến bên trái làm hè.

+ Bề rộng mặt đường: $B_{\text{mặt}} = 2 \times 2,75 = 5,50\text{m}$;

+ Bề rộng nền đường: $B_{\text{nền}} = 9\text{m}$;

+ Dốc ngang mặt đường: $i_{\text{mặt}} = 2\%$;

+ Độ dốc taluy đắp: 1/1,5;

+ Độ dốc taluy đào: 1/1,0.

a.4 Thiết kế nền đường:

- Nền đường được thiết kế đảm bảo luôn luôn ổn định toàn khối, đảm bảo đủ cường độ, cùng với kết cấu áo đường tạo thành một kết cấu nền mặt đường tổng thể chịu tác động của tải trọng các phương tiện qua lại, bền vững lâu dài.

- Nền đắp đất đầm chặt K95, riêng 50cm dưới đáy áo đường đầm chặt K98. Dưới đáy K98 trên nhưng đoạn nền đường cũ đào xử lý đạt K95 dày 30cm. Taluy đắp 1/1,5; taluy đào 1/1. Trước khi đắp nền đường tiến hành phát quang, vét hữu cơ. Đánh cấp nếu nền tự nhiên dốc $\geq 20\%$.

- Các vị trí qua ao hồ, kênh mương xử lý gia cố chống sạt lở mái taluy phù hợp với thực tế bằng đá học xây VXM M100# bên dưới đệm đá dăm dày 10cm. Gia cố móng kè bằng cọc tre, cọc dài 2.5m, mật độ 25 cọc/m².

a.5. Kết cấu mặt đường, hè đường, bó vỉa, rãnh đan:

- Hoàn thiện mặt đường bê tông nhựa chặt C16 dày 7cm (theo TCVN 13567-1:2022), nền đường đắp đá lẫn đất theo tiêu chuẩn cụ thể:

+ Mặt đường bằng bê tông nhựa chặt C16 dày 7cm;

- + Tưới nhựa thấm bảm TC 1,0kg/m²;
- + Lớp CPĐD loại I dày 15cm;
- + Lớp CPĐD loại II dày 25cm;
- + Đá lấn đất đầm chặt K98 dày 50cm;
- Bó vỉa hè BTXM đúc sẵn M200# đá 1x2cm kích thước (30x18)cm; đan rãnh bằng BTXM đúc sẵn M200# đá 1x2cm, kích thước (50x30x5)cm; bó gáy hè xây bằng gạch không nung VXM M75#; đặt trên lớp vữa xi măng M100# và lớp bê tông lót M150# đá 1x2, vỉa hè lát gạch Terrazzo kích thước (30x30x3.5)cm đặt trên lớp vữa xi măng M100# dày 2cm và lớp bê tông lót M150# đá 2x4 dày 10cm.

a.6. Kè đá

Thiết kế kè đá qua các vị trí như ao, ruộng, chiều cao kè L=2,4m.

- Kè đá trái tuyến các đoạn: Km0+45,59 ÷ Km0+54,94; Km0+196,37 ÷ Km0+238,79; Km0+311,12 ÷ Km0+419,47.

- Kè đá phải tuyến các đoạn: Km0+151,41 ÷ Km0+168,62, Km0+177,28 ÷ Km0+186,38; Km0+209,70 ÷ Km0+234,41; Km0+244,50 ÷ Km0+261,40.

a.7. Vuốt đường ngang dân sinh

- Tại các vị trí vuốt nhập, đường ngang dân sinh, thiết kế vuốt nổi êm thuận, tạo điều kiện thuận lợi cho việc đi lại được an toàn.

- Kết cấu vuốt đường ngang bằng với những vị trí đường hiện trạng thấp: sử dụng kết cấu loại II.

- + Mặt đường bằng bê tông nhựa chặt C16 dày 7cm;

- + Tưới nhựa thấm bảm TC 1,0kg/m²;

- Kết cấu vuốt đường ngang bằng với những vị trí đường hiện trạng cao: sử dụng kết cấu loại III.

- + Mặt đường bằng bê tông nhựa chặt C16 dày trung bình 7cm;

- + Tưới nhựa thấm bảm TC 1,0kg/m²;

- + Lớp bù vênh CPĐD loại I dày trung bình 15cm;

- + Lớp bù vênh CPĐD loại II dày trung bình 25cm;

a.8. Hệ thống an toàn giao thông:

- Bố trí hệ thống biển báo vạch sơn ATGT gồm có biển: W207A, W208, vạch 1.1 và vạch giảm tốc, theo QCVN 41-2019/BGTVT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ.

- Bố trí hộ lan bằng bê tông M200# đá 1x2 đặt trên đỉnh kè trái tuyến đoạn Km0+46,34÷Km0+54,92; Km0+196,60÷Km0+240,00; phải tuyến đoạn Km0+151,17 ÷ Km0+172,27; Km0+177,22 ÷ Km0+186,74.

b. Thiết kế thoát nước mưa

Căn cứ Biên bản thỏa thuận phạm vi, ranh giới thực hiện công trình, xác định cự ly vận chuyển và vị trí bãi đổ thải ngày 07/11/2023:

b.1. Thoát nước dọc

- Đoạn từ Km0+15.99÷Km0+175.43, Km0+319.87÷ Km0+419.47 bố trí cống D800 đúc sẵn đi dọc đường thu nước từ hai bên đường bằng hồ thu đặt sát mép bó vỉa, thoát nước về vị trí mương đất phía bên trái tuyến gần cống hộp hiện trạng.

+ Kết cấu ga đúc sẵn: Nắp hồ ga được đúc bằng vật liệu composite tải trọng nhóm cấp 2, cấp B125 – 125 KN; thành, đáy hồ ga sử dụng bê tông cốt thép M250# đá 1x2; Lót móng ga sử dụng BTXM M100 đá 1x2; xung quanh cống đầu nối với ga chèn VXM M100 dày 20-30mm; móng ga đệm đá dăm đầm chặt dày 10cm;

+ Kết cấu hồ thu: Bê tông cốt thép đúc sẵn M250# đá 1x2; móng đệm đá dăm đầm chặt dày 10cm; nắp cửa thu dùng vật liệu composite.

b.2. Thoát nước ngang

Trên cơ sở quy mô thiết kế nền, mặt đường và rãnh thoát nước dọc trên tuyến. Để đảm bảo khả năng tiêu thoát nước của rãnh dọc đơn vị TVTK bố trí cống thoát nước ngang, vị trí và khẩu độ thoát nước của cống như sau.

Bảng kết quả thiết kế cống ngang trên tuyến:

STT	Lý trình	Công trình cũ	Công trình mới	Ghi chú
1	Cọc 40: Km0+416,97	D800	D800	Thiết kế mới

- Kết cấu cống tròn BTCT

- Thiết kế thoát nước ngang chịu tải trọng HL93 gồm có 3 đôt cống tròn D800 có khẩu độ 2,5m/đốt đầu với hồ ga thu nằm bên dưới vỉa hè về phía trái tuyến. Có cấu tạo bằng BTCT M300#, đế cống bằng BTCT M200, cống có thể mua hoặc do nhà thầu chế tạo, có thể thay thế bằng định hình khác có khẩu độ và hoạt tải tương đương, tường đầu cống, sân cống bằng đá hộc xây VXM M100#, đặt trên lớp đá lót móng dày 10cm, gia cố đáy móng bằng cọc tre D6-8cm dài 2.5m, mật độ 25 cọc/m². Thương lưu cống có bố trí hệ thống hèm phai.

c. Thiết kế hệ thống điện chiếu sáng

➤ Đường dây 0,4kV:

- Di chuyển các vị trí cột nằm trong phạm vi thi công đường bằng cách dựng mới 7 vị trí cột PC.I-8,5-190-4.3 ; PC.I-8,5-190-5 trên hè đường mới.

- Do các khoảng dây hiện trạng quá xa và đường cong nên phải bổ sung 03 vị trí cột mới để đưa tuyến dây ra ngoài, không cắt qua nhà dân.

- Thay dây cáp nhôm vặn xoắn hiện trạng bằng cáp mới có tiết diện tương đương.

- Tháo, lắp lại hệ thống hộp công tơ như hiện trạng, bổ sung dây xuống hộp công tơ, dây sau công tơ tại những vị trí cột di chuyển. Thực hiện 5S theo quy định của ngành điện.

- Cột điện: Sử dụng cho công trình phải đáp ứng các thông số kỹ thuật như sau:

Loại cột	Chiều dài (m)	φ ngon (mm)	Chiều dày lớp bảo vệ ngon (mm)	Chiều dày lớp bảo vệ góc (mm)	φ góc (mm)	Lực đầu cột
PC.I – 8,5-190-4.3	8,5	190	50	60	273	430

PC.I – 8,5-190-5	8,5	190	50	60	273	500
------------------	-----	-----	----	----	-----	-----

- Móng cột: Để đảm bảo kỹ thuật trong đồ án thiết kế dùng móng bê tông đúc tại chỗ M150#, đá 2 x 4, cát vàng, xi măng PC30.

+ Cáp được cố định trên mỗi đầu cột bằng các bộ Móc F20; Kẹp néo, đai thép; khoá đai.

+ Đầu nối cáp dùng ghép nhôm 3bulong bọc cách điện, đầu nối dây xuống hộp công tơ dùng ghép GN2.

➤ *Hệ thống chiếu sáng:*

- Xây dựng mới hệ thống chiếu sáng chung cột điện hạ thế đã có và 4 vị trí cột xây dựng mới dùng cột PC.I-8,-190-4.3 lắp gồm 15 bóng đèn sử dụng bóng cao áp Led 80W và tháo lắp lại 3 vị trí đèn đã có.

- **Phương án cấp nguồn:** Toàn bộ hệ thống chiếu sáng các tuyến nhánh được lấy nguồn từ hệ thống chiếu sáng đã có trên đường Phan Huy Ích.

- **Điều khiển**

+ Theo chế độ điều khiển của tủ điện đã có.

+ Chế độ điều khiển: Dimming 5 cấp theo thời gian tại đèn.

- **An toàn hệ thống**

+ Bảo vệ chống điện giật: Tất cả các chi tiết kim loại không mang điện được nối đất an toàn với điện trở nối đất không lớn hơn 10 Ohm bằng cách mỗi cột nối với 01 cọc tiếp địa bằng thép L63x63x6x2500.

+ Tiếp địa cần đèn được mạ kẽm nhúng nóng theo tiêu chuẩn Việt Nam.

- **Thông số kỹ thuật**

* **Thông số chi tiết của đèn :**

+ Công suất: 80W.

+ ChipLed: Nichia (japan).

+ Nhiệt độ màu: 5000K.

+ Chỉ số hoàn màu: CRI >80.

+ Quang hiệu: >= 130LM/M.

+ Bộ nguồn: Inventronic DIM: Lập trình DIMMING 5 cấp công suất, có cổng DALI để kết nối thông minh.

+ Tuổi thọ: >=50000h.

+ Điện áp sử dụng: AC 110V-277VAC/50-60HZ.

+Hệ số công suất: >=0.95.

+ Độ kín khí: IP66.

+ Độ chịu va đập: IK 08.

+ Vật liệu vỏ đèn: Hợp kim nhôm gia công áp lực cao sơn tĩnh điện SPD bảo vệ chống sét lan truyền: 10KV/20KA.

+ Bảo hành: 5 năm.

* **Cột đèn:** Thông số như phần di chuyển đường điện 0,4kV.

* **Cần đèn:** Cần đơn cao 1,5m, vươn 1.5m D60 thép dày 3mm mạ kẽm nhúng nóng theo tiêu chuẩn Việt Nam.

* **Cáp điện:** Sử dụng cáp đồng CU/XLPE/PVC 3x6+1x4mm².

- Dây lên đèn: Dùng dây Cu/pvc/pvc 2x2,5mm².

- Các đèn được nối chống sét bằng dây Cu/pvc 1x2,5mm².

- Thông số kỹ thuật của cáp: Đáp ứng tiêu chuẩn Việt Nam hiện hành.

II. Tác động môi trường của dự án đầu tư

2.1. Các tác động môi trường chính của dự án

a. Tác động đến môi trường không khí

Do đặc thù của dự án là cải tạo, nâng cấp đường nên các tác động đến môi trường không khí trong quá trình thực hiện dự án chủ yếu là từ hoạt động giải phóng mặt bằng; từ quá trình xây dựng các hạng mục đường giao thông.

b. Tác động đến môi trường nước, đất

Quá trình sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng. Lượng nước thải này nếu không được thu gom xử lý sẽ là nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường đất, không khí và nguồn nước tiếp nhận (kênh, mương, ao hồ, mạng lưới thu gom nước mặt khu vực dự án).

Các loại chất thải khác từ quá trình xây dựng dự án cũng như khi dự án đi vào hoạt động như chất thải rắn, chất thải nguy hại nếu không được thu gom sẽ là nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường đất, nước khu vực dự án và lân cận.

c. Tác động đến môi trường sinh thái và sức khỏe người dân

Quá trình xây dựng dự án sẽ phát sinh các loại chất thải như nước thải, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại,...

Các loại chất thải này nếu không được thu gom và xử lý triệt để sẽ là nguồn gây ô nhiễm đất, nước, không khí, là nơi phát sinh các mầm bệnh, ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe người dân khu vực dự án và lân cận.

2.2. Quy mô, tính chất của các loại chất thải phát sinh từ dự án

a. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải

* *Giai đoạn xây dựng:*

- Nước thải sinh hoạt: Khối lượng phát sinh khoảng 1,35 m³/ngày, trong đó nước thải nhà vệ sinh khoảng 0,81 m³/ngày (chiếm 60% nhu cầu cấp nước) và nước thải rửa ráy là 0,54 m³/ngày. Thành phần ô nhiễm chính: TSS, BOD₅, COD, NH₄⁺, tổng N, tổng P, Dầu mỡ động thực vật, tổng Coliform.

- Nước thải thi công phát sinh chủ yếu từ hoạt động rửa xe với lưu lượng khoảng 2,16 m³/ngày. Thành phần: Chất rắn lơ lửng, dầu mỡ...

- Nước mưa chảy tràn: Lưu lượng phát sinh khoảng 0,0344 m³/s. Thành phần chủ yếu chứa bùn đất, cát.

* *Giai đoạn hoạt động:*

- Nước thải sinh hoạt: Không phát sinh nước thải sinh hoạt.

- Nước mưa chảy tràn: Lưu lượng phát sinh khoảng 0,0679 m³/s. Thành phần chủ yếu chứa bùn đất, cát.

b. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của khí thải

** Giai đoạn xây dựng:*

- Bụi, khí thải từ hoạt động của các phương tiện vận tải, máy móc thi công do tiêu thụ nhiên liệu (dầu DO) với các chất ô nhiễm như SO₂, CO, NO_x, VOC.

- Bụi, NO_x, CO từ quá trình thi công xây dựng: Hoạt động san, gạt đất đá; hàn kết cấu kim loại, quá trình trải bê tông nhựa nóng, hàn cắt kim loại.

** Giai đoạn hoạt động:*

+ Bụi, khí thải, tiếng ồn của các phương tiện lưu thông trên tuyến đường,...

c. Quy mô, tính chất của chất thải rắn

❖ Chất thải rắn sinh hoạt

- Giai đoạn xây dựng: Khối lượng phát sinh khoảng 15 kg/ngày.

- Giai đoạn hoạt động: Không phát sinh chất thải sinh hoạt.

- Tính chất: Loại chất thải này có thành phần chính gồm các chất hữu cơ (chiếm khoảng 70%), giấy vụn các loại, nilon, nhựa, kim loại, các vật dụng sinh hoạt hàng ngày bị hư hỏng,...

- Vùng bị ảnh hưởng: Môi trường không khí, cảnh quan khu vực dự án và lân cận.

❖ Chất thải rắn thông thường

** Giai đoạn xây dựng:*

+ Khối lượng phát quang thảm thực vật (cây ăn quả, gốc rạ,...) khoảng 0,1245 tấn.

+ Khối lượng đất hữu cơ, đất không thích hợp cần vận chuyển đổ thải là 2.093,29m³.

+ Khối lượng chất thải rắn xây dựng phát sinh trong giai đoạn thi công khoảng 6,58 tấn/quá trình. Thành phần các chất thải rắn gồm vỏ bao xi măng, đầu mẫu gỗ cốp pha, đất đá, cát, sỏi rơi vãi, gạch vỡ...

- Vùng có thể bị tác động: môi trường đất, nước khu vực dự án và lân cận.

** Giai đoạn hoạt động:*

- Chất thải từ hoạt động bảo dưỡng đường ước tính khoảng 50kg/tháng.

d. Quy mô, tính chất của chất thải nguy hại

- Giai đoạn xây dựng cơ bản: Khối lượng phát sinh 440 kg/quá trình.

- Giai đoạn dự án đi vào hoạt động: Không phát sinh chất thải nguy hại.

- Tính chất: Là loại chất thải chứa nhiều thành phần khó phân hủy, nguy hại cho môi trường và sức khỏe con người.

e. Các tác động môi trường khác

- Tiếng ồn, độ rung trong quá trình thi công xây dựng

- Tác động đến giao thông của khu vực.

III. Biện pháp giảm thiểu tác động xấu đến môi trường

3.1. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án

a. Giảm thiểu tác động của bụi

❖ Giai đoạn xây dựng cơ bản

- Quá trình vận chuyển các nguyên vật liệu phục vụ cho Dự án, phương tiện vận chuyển phải có tấm chắn bảo vệ, bạt che kín các thùng khi di chuyển trên đường giao thông.

- Không vận chuyển vào các giờ nghỉ: 21h - 6h, 11h30 - 13h30. Dự kiến thời gian thi công dự án như sau: Từ 7h-11h30 và từ 13h30-17h.

- Không vận chuyển quá tải nhằm hạn chế rơi vãi và vượt quá tải trọng của xe.

- Bố trí hợp lý tuyến đường vận chuyển và đi lại. Kiểm tra các phương tiện giao thông nhằm đảm bảo các thiết bị, máy móc luôn ở điều kiện tốt nhất về mặt kỹ thuật.

❖ Giai đoạn dự án đi vào hoạt động

Đây là nguồn thải phân tán, khó tập trung nên sẽ áp dụng các biện pháp giảm thiểu ngay tại nguồn phát sinh và trên đường phát tán, cụ thể như sau:

- Tuân thủ nghiêm chỉnh về chiều rộng mặt cắt đường, lề đường. Đảm bảo đường thông thoáng, tránh gây ùn tắc giao thông nhằm hạn chế phát sinh và dễ dàng phát tán các chất gây ô nhiễm.

- Đảm bảo vệ sinh đường sạch sẽ.

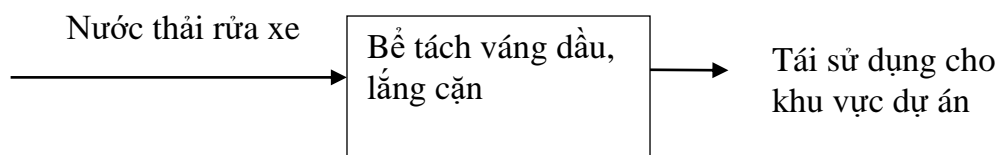
a. Hệ thống thu gom và xử lý nước thải

❖ Giai đoạn xây dựng cơ bản

* Biện pháp thu gom và xử lý nước thải

- Nước thải sinh hoạt của công nhân xây dựng: Thuê 01 nhà vệ sinh di động. Định kỳ hút và đem đi xử lý với tần suất 03 lần/tuần hoặc khi đầy. Thông số kỹ thuật của nhà vệ sinh di động như sau: Rộng x Sâu x Cao = 1800 x 1200 x 2500 (mm); Bể chứa chất thải số lượng 2 bể dung tích 4000lít/bể; Bể nước sạch 400lít. Vật liệu: Composite nguyên khối.

- Nước thải rửa xe và thi công xây dựng được xử lý như sau:



Nước thải được gom theo các rãnh thu nước dẫn về bể xử lý có kích thước dài x rộng x cao = 2,89x0,72x2,0m, chia làm 4 ngăn để lắng đọng đất đá, cặn lơ lửng và tách dầu (Có bố trí vật liệu thấm dầu Cellusorb tại ngăn tách dầu mỡ). Tần suất thay vật liệu thấm dầu là 03 tháng/lần và thu gom xử lý theo quy định hiện hành. Nước sau xử lý được lưu chứa tại ngăn cuối cùng, tận dụng để phun rửa xe vận chuyển, phun đập bụi và không xả ra ngoài môi trường.

❖ Giai đoạn dự án đi vào hoạt động

- Bố trí hệ thống công tròn D800 tại một số vị trí để thu gom nước mưa chảy tràn.

- Thay thế các đoạn cống cũ xuống cấp, hoàn trả kênh mương theo thỏa thuận với đơn vị quản lý.

b. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý chất thải rắn

❖ Giai đoạn xây dựng cơ bản

- Thu gom, xử lý chất thải rắn xây dựng:

Chất thải rắn xây dựng của dự án được phân loại, thu gom, tái sử dụng, tái chế và xử lý CTRXD theo Quyết định số 44/2017/QĐ-UBND ngày 20/11/2017 của UBND tỉnh Hà Nam về ban hành quy định quản lý chất thải rắn xây dựng trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

Chất thải rắn có thể được tái chế sử dụng ngay trên công trường hoặc tái sử dụng ở các công trường xây dựng khác: đất vét hữu cơ, gạch vỡ, vữa, bê tông thừa sử dụng làm vật liệu san nền ngay tại công trường.

Phế liệu xây dựng sẽ được tập trung riêng biệt tại các bãi chứa quy định trên công trường trước khi được đơn vị đủ chức năng mang đi xử lý.

- Thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt của cán bộ, công nhân tham gia xây dựng dự án:

+ Bố trí 02 thùng nhựa, có nắp đậy, dung tích mỗi thùng khoảng 120 lít/thùng tại khu vực lán trại của công nhân.

+ Hợp đồng với đơn vị có đủ chức năng thu gom, vận chuyển rác sinh hoạt theo quy định với tần suất 2 ngày/lần.

- Thu gom chất thải nguy hại:

Trang bị 08 thùng chứa chất thải nguy hại bằng nhựa có nắp đậy, được dán nhãn cảnh báo dung tích 50 lít để lưu giữ chất thải nguy hại. Chất thải nguy hại được lưu giữ tạm tại kho dạng container 10 feet đặt gần khu vực lán trại công nhân sau đó hợp đồng với đơn vị dịch vụ có đủ chức năng vận chuyển, xử lý theo đúng quy định hiện hành của pháp luật về quản lý CTNH. Tần suất vận chuyển, xử lý khoảng 06 tháng/lần.

❖ Giai đoạn dự án đi vào hoạt động

- Thường xuyên quét dọn tuyến đường và nạo vét hệ thống thoát nước.

- Khối lượng bùn thải và chất thải rắn trong quá trình dọn dẹp, tu sửa tuyến đường được đưa đi xử lý theo quy định.

f. Biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung và ô nhiễm khác

❖ Giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung trong giai đoạn xây dựng

- Không hoạt động vào các giờ cao điểm về mật độ giao thông.

- Ô tô chuyên chở nguyên vật liệu phải có bạt che phủ, không chở quá tải, không làm rơi vãi đất đá, nguyên vật liệu để hạn chế tối đa sự phát thải bụi ra môi trường.

- Không sử dụng máy móc thiết bị quá cũ trong thi công. Các thiết bị đều lắp ống giảm thanh.

- Quy định tốc độ xe ra vào công trình, vận hành máy móc đúng thông số kỹ thuật đã quy định.

- Sử dụng các loại xe được đăng kiểm theo quy định.

3.2. Danh mục công trình bảo vệ môi trường chính của dự án

Các công trình bảo vệ môi trường chính của dự án như sau:

Bảng: Danh mục công trình bảo vệ môi trường giai đoạn xây dựng của dự án

TT	Công trình bảo vệ môi trường	Số lượng	Vị trí
1	Thùng chứa rác thải nguy hại giai đoạn xây dựng	08 thùng	Bố trí tại công trường thi công dự kiến đặt tại khoảng Km0+419,97 cuối tuyến (khu vực dự án giao với đường D1 thuộc khu đô thị Nam Phú Lý) <i>Đính kèm bản vẽ vị trí tại phụ lục báo cáo.</i>
2	Thùng chứa rác thải sinh hoạt giai đoạn xây dựng	02 thùng	
3	Nhà vệ sinh di động	01	
4	Cầu rửa xe và bể xử lý 4 ngăn	01	
5	Kho lưu giữ tạm thời chất thải nguy hại giai đoạn xây dựng: nhà container 10 feet	01	
6	Công trình phụ trợ như: nhà điều hành, lán trại công nhân, khu lưu chứa vật liệu	01	
7	Bãi đổ thải	01	Vị trí: thửa số 186, tờ bản đồ PL04, thuộc tổ 2 phường Thanh Tuyền (theo biên thỏa thuận phạm vi, ranh giới thực hiện công trình, xác định cự ly vận chuyển và vị trí bãi đổ thải đính kèm tại phụ lục báo cáo).

IV. Chương trình quản lý và giám sát môi trường; Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường

4.1. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của dự án

a. Nội dung và yêu cầu chương trình giám sát môi trường

- Giám sát chất thải: Giám sát khối lượng và chủng loại phát sinh và công tác quản lý, thu gom, lưu giữ, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại.

- Giám sát tác động: Giám sát chất lượng môi trường không khí khu vực thực hiện dự án và lân cận.

b. Tần suất và thông số giám sát

❖ Giai đoạn xây dựng cơ bản

- Các vấn đề cần giám sát:

+ Số lượng phát sinh (kg/tháng), chủng loại, thành phần chất thải phát sinh.

+ Cách thức thu gom, phân loại và lưu trữ chất thải.

+ Cách thức xử lý chất thải (thuê đơn vị có chức năng đem đi xử lý).

- Tần suất giám sát: Thường xuyên

❖ Giai đoạn dự án đi vào hoạt động

Giám sát, phòng ngừa sự cố sụt lún công trình

- Tần suất giám sát: Thường xuyên

4.2. Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố

a. Sự cố ùn tắc giao thông

Phối hợp với các cơ quan chức năng, tổ chức phân luồng giao thông hợp lý, giảm thiểu ùn tắc giao thông trên tuyến đường dự án.

Đặt biển báo giảm tốc độ trên tuyến đường

Bố trí cán bộ hướng dẫn phân luồng giao thông, phương tiện dừng đỗ đúng nơi quy định tránh ách tắc, tai nạn

b. Giảm thiểu tai nạn giao thông, tổ chức giao thông tại các nút giao

Bố trí hệ thống an toàn giao thông theo quy định hiện hành, nhằm hướng dẫn giao thông trên dọc tuyến, để tài xế tiếp nhận các thông tin một cách đầy đủ, tiện lợi nhằm nâng cao điều kiện an toàn giao thông. Hình dáng, quy cách, vị trí, kích thước, màu sắc... của hệ thống này tuân theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019/BGTVT.

V. Các nội dung khác có liên quan đến dự án đầu tư

5.1. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2022-2024

5.2. Tổng mức đầu tư dự án dự kiến

- Tổng mức đầu tư dự án dự kiến: 12 tỷ đồng.

- Nguồn vốn đầu tư:

Ngân sách tỉnh, ngân sách thành phố, ngân sách phường và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác.